PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (sau đây được viết tắt là Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg);

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí và cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Điều 2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Đối tượng

Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

2. Điều kiện áp dụng

Người được Ủy ban hành chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, được giao làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cho các đơn vị Quân đội hoặc phục vụ các chiến trường, bao gồm: Vận chuyển vũ khí trang bị, đạn dược, lương thực, thực phẩm, vận chuyển thương binh, bệnh binh; làm đường cơ động, san lấp hố bom, bảo đảm giao thông, liên lạc, vót chông, làm cạm bẫy; đào hầm hào, xây dựng công sự, trận địa, khu vực phòng thủ, trong thời gian và địa bàn theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

Điều 4. Thời gian tính hưởng chế độ

1. Thời gian tính hưởng chế độ trợ cấp một lần là thời gian thực tế trực tiếp tham gia dân công hỏa tuyến, tính từ ngày được cấp có thẩm quyền huy động, quản lý tập trung, thực hiện nhiệm vụ cho đến ngày hoàn thành nhiệm vụ, trở về địa phương.

2. Trường hợp đối tượng có thời gian tập trung tham gia dân công hỏa tuyến ở các đợt khác nhau hoặc có gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ.

Điều 5. Chế độ trợ cấp một lần

1. Đối tượng có đủ điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này được hưởng chế độ trợ cấp một lần ấn định theo các mốc thời gian thực tế trực tiếp tham gia dân công hỏa tuyến, cụ thể như sau:

a) Dưới 01 năm, mức trợ cấp bằng 2.000.000 đồng;

b) Đủ 01 năm đến dưới 02 năm, mức trợ cấp bằng 2.700.000 đồng;

c) Từ đủ 02 năm trở lên, mức trợ cấp bằng 3.500.000 đồng.

2. Người đã từ trần thì một trong những thân nhân sau đây của người từ trần: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo mức thống nhất tương ứng nêu trên.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A tham gia dân công hỏa tuyến tháng 11 năm 1953, hoàn thành nhiệm vụ về địa phương tháng 5 năm 1954. Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với ông Nguyễn Văn A như sau:

Thời gian tham gia dân công hoả tuyến từ tháng 11 năm 1953 đến tháng 5 năm 1954 là 07 tháng; mức hưởng trợ cấp một lần là 2.000.000 đồng.

Ví dụ 2: Bà Ngô Thị B tham gia dân công hỏa tuyến đợt 1 từ tháng 8 năm 1965, hoàn thành nhiệm vụ về địa phương tháng 01 năm 1966; đợt 2 tham gia

dân công hỏa tuyến tại huyện biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975, hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương tháng 10 năm 1975. Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với bà Ngô Thị B như sau:

Đợt 1: Từ tháng 8 năm 1965 đến tháng 01 năm 1966 là 06 tháng;

Đợt 2: Từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 10 năm 1975 là 06 tháng.

Tổng thời gian tham gia 2 đợt là: 06 tháng + 06 tháng = 12 tháng; mức hưởng trợ cấp một lần là 2.700.000 đồng.

Ví dụ 3: Ông Dương Văn C tham gia dân công hỏa tuyến tại huyện Đình Lập, Lạng Sơn từ tháng 7 năm 1980, hoàn thành nhiệm vụ về địa phương tháng 9 năm 1982. Cách tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với ông Dương Văn C như sau:

Thời gian tham gia dân công hỏa tuyến từ tháng 7 năm 1980 đến tháng 9 năm 1982 là 02 năm 03 tháng; mức hưởng trợ cấp một lần là 3.500.000 đồng.

Ví dụ 4: Trường hợp ông Nguyễn Văn A nêu tại ví dụ 1, nhưng ông A đã từ trần. Theo quy định, thân nhân của ông A được hưởng chế độ trợ cấp một lần là 2.000.000 đồng.

Điều 6. Chế độ bảo hiểm y tế

1. Đối tượng có đủ điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này nếu chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế tương tự đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Trường hợp đối tượng có đủ điều kiện hưởng các chế độ bảo hiểm y tế khác nhau thì chỉ được cấp một thẻ bảo hiểm y tế và được lựa chọn chế độ có mức hưởng cao nhất.

Điều 7. Trợ cấp mai táng phí

1. Đối tượng có đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này, khi từ trần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng phí theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp đối tượng đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 thì người lo mai táng không được hưởng trợ cấp mai táng phí.

3. Trường hợp đối tượng từ trần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 trở đi mà chưa có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần của cấp có thẩm quyền thì khi có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng phí theo quy định.

Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến

Đối tượng có đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này, đã có quyết định của cấp có thẩm quyền, khi nhận chế

độ trợ cấp một lần được cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Mẫu Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số 4969/QĐ-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này do ngân sách Trung ương bảo đảm. Bộ Tài chính cấp theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, chuyển các đơn vị, địa phương thực hiện chi trả.

2. Kinh phí chi mua thẻ bảo hiểm y tế và thực hiện trợ cấp mai táng phí theo hướng dẫn tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này do ngân sách địa phương bảo đảm.

3. Kinh phí đảm bảo cho công tác xét duyệt, chi trả chế độ trợ cấp một lần hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này bằng 4% tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng do ngân sách Trung ương bảo đảm.

Nội dung chi kinh phí đảm bảo cho công tác xét duyệt, chi trả gồm: Tuyên truyền, phổ biến chính sách; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; xét duyệt, thẩm định hồ sơ; kiểm tra, sơ, tổng kết; in ấn tài liệu, mẫu biểu, Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; văn phòng phẩm; sửa chữa nhỏ trang bị phục vụ công tác quản lý, xét duyệt, chi trả. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Hồ sơ, trình tự thực hiện chế độ trợ cấp một lần

1. Hồ sơ của đối tượng để xét hưởng chế độ, bao gồm:

a) Bản khai cá nhân

- Đối với dân công hỏa tuyến còn sống lập theo mẫu số 1A kèm theo Thông tư này;

- Đối với đối tượng đã từ trần, thân nhân của đối tượng lập theo mẫu số 1B kèm theo Thông tư này.

b) Giấy tờ tham gia dân công hỏa tuyến (nếu có)

Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã, một trong các giấy tờ thể hiện tham gia dân công hỏa tuyến, gồm: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, trong đó có thể hiện thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; danh sách các đợt huy động tham gia dân công hỏa tuyến của địa phương; hồ sơ hưởng chính sách người có công, hưởng bảo hiểm xã hội có khai thời gian tham gia dân công hỏa tuyến.

2. Trình tự giải quyết chế độ

a) Đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Từng đợt, trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân cấp xã hoàn thành việc xét duyệt, lập 02 bộ hồ sơ cho từng đối tượng; lập Biên bản họp Hội đồng chính sách xã theo mẫu số 2, làm công văn đề nghị theo mẫu số 3A, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ theo mẫu số 3B, báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện. Những trường hợp chưa rõ đối tượng, thời gian tính hưởng chế độ hoặc có khiếu nại, tố cáo thì để lại xác minh, làm rõ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo sau;

c) Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân nhân cấp xã báo cáo (theo từng đợt), hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị theo mẫu số 3A, gửi Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, kèm theo hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần (mỗi đối tượng 02 bộ) và danh sách đối tượng được hưởng chế độ theo mẫu số 3B;

d) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tiếp nhận hồ sơ do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo; trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt) hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh cho ý kiến; hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị theo mẫu số 3A, gửi cấp có thẩm quyền theo quy định sau đây:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh báo cáo, đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu (qua Phòng Chính sách) thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần, kèm theo mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ theo mẫu số 3B; lưu trữ mỗi trường hợp 01 bộ hồ sơ và danh sách đối tượng được hưởng chế độ.

- Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổng hợp, đề nghị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

đ) Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (theo từng đợt), Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần theo mẫu số 4, sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị;

e) Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời gian 10 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng bảo đảm kịp thời, công khai, chặt chẽ, chính xác; trao Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến cùng với chi trả chế độ trợ cấp một lần; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Hồ sơ, trình tự thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế

Hồ sơ, trình tự thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp một lần theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này được thực hiện tương tự theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng.

Điều 12. Hồ sơ, trình tự thực hiện trợ cấp mai táng phí

1. Hồ sơ của thân nhân đối tượng để xét hưởng trợ cấp mai táng phí, gồm:

a) Bản trích sao quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần của đối tượng đã từ trần;

b) Giấy chứng tử.

2. Trình tự thực hiện trợ cấp mai táng phí

a) Đối với thân nhân đối tượng

Nộp hồ sơ theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định của thân nhân đối tượng, kiểm tra, hoàn thiện 02 bộ hồ sơ, làm công văn đề nghị theo mẫu số 5A và danh sách đề nghị trợ cấp mai táng phí theo mẫu số 5B gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, kiểm tra, thẩm định, làm công văn đề nghị theo mẫu số 5C, lập danh sách theo mẫu số 5B, kèm theo 01 bộ hồ sơ của thân nhân đối tượng, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, kiểm tra, tổng hợp danh sách, lưu hồ sơ và ra quyết định hưởng trợ cấp, chuyển quyết định cùng kinh phí về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để chi trả cho thân nhân đối tượng.

đ) Sau khi nhận được kinh phí trợ cấp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển về, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp chi trả cho thân nhân đối tượng.

Điều 13. Trách nhiệm của địa phương và cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thành lập Hội đồng chính sách xã do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm chủ tịch Hội đồng, xã đội trưởng, cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện Đảng ủy (hoặc chi bộ đối với nơi không có đảng bộ), Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Công an xã, Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Ban Liên lạc dân công hỏa tuyến (nếu có), giúp Ủy ban nhân dân hướng dẫn tổ chức thực hiện;

b) Xác định các đợt đi dân công hỏa tuyến của xã trong các thời kỳ, số lượng người đi dân công hỏa tuyến của mỗi đợt, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp (qua Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) làm cơ sở xét duyệt tại xã;

c) Tuyên truyền, phổ biến về các chế độ, chính sách đối với nhân dân và những người tham gia dân công hỏa tuyến;

d) Chỉ đạo Hội đồng chính sách cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp; tổ chức hội nghị xét duyệt dân chủ, công khai, minh bạch, chặt chẽ, chính xác theo quy định sau đây:

Khi tổ chức hội nghị xét duyệt do Hội đồng chính sách xã báo cáo, mời đại diện Ban Chỉ đạo cấp huyện, triệu tập Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn có đối tượng, Chi hội Cựu chiến binh, Ban Liên lạc Hội Cựu thanh niên xung phong, Ban Liên lạc dân công hỏa tuyến (nếu có) và một số đại biểu đại diện nguyên cán bộ phụ trách cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự của địa phương thời kỳ kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; đại biểu đối tượng đã hưởng chế độ theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ cùng tham dự;

đ) Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức chi trả chế độ và trao Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến cho đối tượng; bảo đảm công khai, chặt chẽ, chính xác, kịp thời;

e) Đối với trường hợp đối tượng sinh quán và có thời gian tham gia dân công hoả tuyến ở địa phương, hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương khác, có yêu cầu xác nhận hồ sơ thì Hội đồng chính sách xã (với thành phần nêu trên) tổ chức xét duyệt, nếu đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và đề nghị chính quyền địa phương nơi đối tượng đang đăng ký hộ khẩu thường trú xem xét, đề nghị hưởng chế độ theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban, cơ quan quân sự, Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp; các ngành: Công an, Nội vụ, Tài chính, Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Ban Liên lạc dân công hỏa tuyến (nếu có); thành lập Tổ tư vấn (gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban các thời kỳ, đại diện Ban Chỉ huy quân sự, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Cựu Chiến binh, Lưu trữ…; Tổ trưởng Tổ tư vấn là một chỉ huy cơ quan quân sự cấp huyện);

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách đối với nhân dân và đối tượng là dân công hỏa tuyến tại địa phương. Tổ chức tập huấn cho các cơ quan chức năng cấp huyện và lãnh đạo chính quyền, cán bộ, thành viên tham gia Hội đồng chính sách cấp xã;

c) Trên cơ sở hồ sơ lưu trữ và báo cáo của Hội đồng chính sách cấp xã, chỉ đạo Tổ tư vấn xác định các đợt đi dân công hỏa tuyến, số lượng người đi của

từng xã trong huyện; báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện kết luận và thông báo cho Hội đồng chính sách từng xã làm cơ sở xét duyệt;

d) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện và giải quyết những vướng mắc, phát sinh tại địa phương.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Thành lập Ban Chỉ đạo do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Trưởng ban, cơ quan quân sự, Lao động - Thương binh và Xã hội làm thường trực và các thành viên gồm: Đại diện cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Công an, Nội vụ, Tài chính, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Ban Liên lạc dân công hỏa tuyến (nếu có); mời đại biểu đại diện nguyên là cán bộ cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng cơ quan quân sự các thời kỳ;

b) Chỉ đạo các địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền về chế độ, chính sách đối với nhân dân và đối tượng là dân công hỏa tuyến tại địa phương. Tổ chức tập huấn cho các cơ quan chức năng của tỉnh và lãnh đạo chính quyền, các cơ quan chức năng của cấp huyện; triển khai tổ chức thực hiện chế độ, chính sách theo quy định trên địa bàn bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, chính xác, thuận tiện, không để xảy ra sai sót, tiêu cực;

c) Chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bàn giao quyết định và danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh quản lý, thực hiện chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng theo quy định; chuyển Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ Tư lệnh Quân khu hoặc Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp đối với từng đối tượng về Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện để trao cho đối tượng cùng với việc chi trả chế độ trợ cấp một lần;

d) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào quyết định và danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bàn giao, hướng dẫn và thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội hiện hành;

đ) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện và giải quyết những vướng mắc, phát sinh tại địa phương.

4. Đối với Bộ Tư lệnh các Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

a) Thành lập Ban Chỉ đạo do một đồng chí Thủ trưởng Bộ Tư lệnh là Trưởng ban, Thủ trưởng cơ quan chính trị là Phó trưởng ban thường trực và các thành viên gồm: Cơ quan Chính sách, Tài chính, Quân lực, Tuyên huấn, Văn phòng và các cơ quan có liên quan;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tuyên truyền, phổ biến về chế độ, chính sách; tổ chức tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn

các Ban Chỉ đạo và cơ quan, đơn vị thuộc quyền; triển khai thực hiện chế độ quy định cho các đối tượng trên địa bàn;

c) Tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị) quyết định và danh sách đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần (mỗi loại 05 bản) để tổng hợp, đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí;

d) Lưu trữ hồ sơ đối tượng hưởng chế độ (mỗi đối tượng 01 bộ); chuyển về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội 01 quyết định, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần để bàn giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh;

đ) Căn cứ quyết định và danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần, ký Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến đối với từng đối tượng, chuyển về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

e) Chỉ đạo, thực hiện việc trả lại các giấy tờ (bản chính) cho đối tượng (nếu có).

g) Chủ trì kiểm tra, giải quyết những vướng mắc phát sinh ở cơ quan, địa phương thuộc quyền quản lý, tổ chức xác minh, kết luận hoặc có văn bản chỉ đạo, đề nghị đơn vị xác minh, kết luận khi phát hiện khai man, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ.

5. Đối với các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng

a) Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị

- Phối hợp, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện;

- Tổ chức thẩm định hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp một lần theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

- Tổng hợp kinh phí chi trả chế độ trợ cấp một lần của các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề nghị, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí; phối hợp Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng phân bổ kinh phí để các đơn vị thực hiện;

- Lưu trữ quyết định và danh sách đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần do các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo; đồng thời, thực hiện số hóa danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần đăng tải trên Cổng thông tin điện tử ngành Chính sách Quân đội;

- Chủ trì, phối hợp giải quyết những vướng mắc, phát sinh.

b) Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

Báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu ngân sách, cấp kinh phí cho các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thực hiện chi trả cho đối tượng; quản lý, chỉ đạo thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành; phối hợp chỉ đạo, kiểm tra, giải quyết vướng mắc, phát sinh trong tổ chức thực hiện.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng

a) Trên cơ sở Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, tổ chức kiện toàn, bổ sung Ban Chỉ đạo Bộ Quốc phòng; tập trung chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương của Bộ Chính trị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành; xác định và bổ sung kịp thời các chủ trương, giải pháp, chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công khai;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này; ủy quyền Tổng cục Chính trị ký công văn đề nghị Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí chi trả trợ cấp một lần đối với các đối tượng;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng; chi trả chế độ trợ cấp một lần chặt chẽ, kịp thời; thanh quyết toán theo quy định hiện hành;

d) Chủ trì phối hợp công tác kiểm tra, giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp tham gia Ban Chỉ đạo và Hội đồng chính sách ở các địa phương;

b) Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định.

3. Bộ Tài chính

a) Căn cứ đề nghị cấp phát kinh phí của Bộ Quốc phòng, bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp một lần và kinh phí bảo đảm cho công tác xét duyệt, chi trả theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; thẩm định quyết toán theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

2. Các chế độ, chính sách hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về liên Bộ (qua Bộ Quốc phòng) để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ LĐTB VÀ XÃ HỘI** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**
		Thượng tướng
Huỳnh Quang Hải	**Huỳnh Văn Tí**	**Nguyễn Thành Cung**

DANH MỤC
CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI VÀ CÁC HUYỆN TIẾP GIÁP HUYỆN BIÊN GIỚI TRONG CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015)

TT	Tên tỉnh	TT	Huyện biên giới	Huyện tiếp giáp với huyện biên giới
A. BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (thời gian chiến tranh từ tháng 02/1979 đến ngày 31/12/1988)				
1	**Tỉnh Cao Bằng**	1	Huyện Thạch An	Thành phố Cao Bằng
		2	Huyện Quảng Hòa (nay tách ra là huyện Quảng Uyên và huyện Phục Hòa)	
		3	Huyện Hạ Lang	
		4	Huyện Trùng Khánh	
		5	Huyện Trà Lĩnh	
		6	Huyện Bảo Lạc (nay tách ra là huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm)	Huyện Nguyên Bình
		7	Huyện Thông Nông	Huyện Hòa An
		8	Huyện Hà Quảng	
2	**Tỉnh Lạng Sơn**	1	Huyện Cao Lộc	
		2	Huyện Lộc Bình	Thành phố Lạng Sơn
		3	Huyện Đình Lập	Huyện Chi Lăng
		4	Huyện Tràng Định	Huyện Bình Gia
		5	Huyện Văn Lãng	Huyện Văn Quan

TT	Tên tỉnh	TT	Huyện biên giới	Huyện tiếp giáp với huyện biên giới
3	Tỉnh Bắc Giang			Huyện Sơn Động (tiếp giáp với huyện Đình Lập, Lạng Sơn)
				Huyện Lục Ngạn (tiếp giáp với huyện Lộc Bình, Lạng Sơn)
4	Tỉnh Hà Giang	1	Huyện Xín Mần	Huyện Quang Bình
		2	Huyện Hoàng Su Phì	Huyện Bắc Quang
		3	Huyện Vị Xuyên	TP. Hà Giang (tên cũ là thị xã Hà Giang)
		4	Huyện Quản Bạ	
		5	Huyện Yên Minh	Huyện Bắc Mê
		6	Huyện Đồng Văn	
		7	Huyện Mèo Vạc	
5	Tỉnh Lào Cai	1	TX Lào Cai, TX Cam Đường (nay là thành phố Lào Cai)	Huyện Sa Pa
		2	Huyện Mường Khương	
		3	Huyện Bát Xát	
		4	Huyện Bảo Thắng	Huyện Bảo Yên, huyện Văn Bàn
		5	Huyện Bắc Hà (nay tách ra thành huyện Bắc Hà và huyện Si Ma Cai)	
6	Tỉnh Lai Châu	1	Huyện Phong Thổ	Huyện Than Uyên
		2	Huyện Sìn Hồ	Huyện Tân Uyên
		3	Huyện Mường Tè (nay tách ra thành huyện Nậm Nhùn và huyện Mường Tè)	Huyện Tam Đường; TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu/ tỉnh Lai Châu)

TT	Tên tỉnh	TT	Huyện biên giới	Huyện tiếp giáp với huyện biên giới
7	**Tỉnh Điện Biên**	1	Huyện Mường Nhé (nay tách ra thành huyện Mường Nhé và huyện Nậm Pồ)	TX Mường Lay; huyện Mường Chà
8	**Tỉnh Quảng Ninh**	1	Huyện Hải Ninh (nay là huyện Hải Ninh và thành phố Móng Cái)	
		2	Huyện Quảng Hà (nay tách ra là huyện Đầm Hà và huyện Hải Hà)	Huyện Tiên Yên
		3	Huyện Bình Liêu	Huyện Ba Chẽ
		4	Huyện Cẩm Phả (nay tách ra là huyện Vân Đồn, huyện Cô Tô, thành phố Cẩm Phả)	
B. BIÊN GIỚI TÂY NAM (thời gian chiến tranh từ tháng 5/1975 đến ngày 07/01/1979)				
1	**Tỉnh Quảng Nam**	1	Huyện Hiên (nay tách ra thành huyện Đông Giang và huyện Tây Giang	Huyện Đại Lộc
		2	Huyện Giằng (nay là huyện Nam Giang)	Huyện Quế Sơn (nay tách ra thành huyện Quế Sơn và huyện Nông Sơn); huyện Phước Sơn; huyện Trà My (nay tách ra thành huyện Nam Trà My và Bắc Trà My)
2	**Tỉnh Kon Tum**	1	H67 (nay tách ra thành huyện Sa Thầy, huyện Ngọc Hồi, huyện Ia H'Drai)	Thị xã Gia Lai-Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum); H80 (nay tách ra thành huyện Đăk Tô, huyện Đắk Hà và huyện Tu Mơ Rông)
		2	H30, H40 và H67 (nay là huyện Đăk Glei)	

TT	Tên tỉnh	TT	Huyện biên giới	Huyện tiếp giáp với huyện biên giới
3	**Tỉnh Gia Lai**	1	Huyện Chư Păh (nay tách ra thành huyện Chư Păh, huyện Ia Grai)	Thị xã PleiKu (nay là thành phố PleiKu); huyện Mang Yang (nay tách ra thành huyện Mang Yang, huyện Đắk Đoa)
		2	Huyện Chư Prông (nay tách ra thành huyện Chư Prông, huyện Chư Sê và huyện Chư Pưh)	Huyện Ayun Pa (nay tách ra thành huyện Ia Pa, huyện Phú Thiện và thị xã Ayun Pa)
		3	Huyện Đức Cơ	
4	**Tỉnh Đắk Lắk**	1	Huyện Krông Búk (nay tách ra thành huyện Ea Súp, huyện Buôn Đôn, huyện Cư M'gar, huyện Ea H'leo, huyện Krông Năng, thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Búk)	Thị xã Buôn Ma Thuột (nay tách ra thành huyện Krông Ana, huyện Cư Kuin và TP. Buôn Ma Thuột); huyện Krông Păk (nay tách ra thành huyện Krông Bông, huyện Ea Kar, huyện M'Drắk và huyện Krông Păk)
5	**Tỉnh Đăk Nông (tách ra từ tỉnh Đắk Lắk)**	1	Huyện Đắk Mil (nay tách ra thành huyện Cư Jút, huyện Đắk Song và huyện Krông Nô)	
		2	Huyện Đăk Nông (nay tách ra thành huyện Đắk Rlấp, huyện Tuy Đức, huyện Đắk Glong và thị xã Gia Nghĩa)	
6	**Tỉnh Bình Phước**	1	Huyện Lộc Ninh (nay là huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đốp)	Huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long, huyện Chơn Thành, huyện Hớn Quản)
		2	Huyện Phước Long (nay là thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đăng và huyện Phú Riềng)	Huyện Đồng Phú (nay là thị xã Đồng Xoài và huyện Đồng Phú)

TT	Tên tỉnh	TT	Huyện biên giới	Huyện tiếp giáp với huyện biên giới
7	**Tỉnh Tây Ninh**	1	Huyện Bến Cầu	Huyện Gò Dầu, huyện Hoà Thành
		2	Huyện Châu Thành	Thành phố Tây Ninh
		3	Huyện Tân Biên (nay là huyện Tân Biên và huyện Tân Châu)	Huyện Dương Minh Châu
		4	Huyện Trảng Bàng	
8	**Tỉnh Long An**	1	Huyện Mộc Hóa (các tên gọi khác của huyện trong từng thời kỳ: huyện Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường, huyện Tân Thạnh, huyện Thạnh Hóa, huyện Vĩnh Hưng, huyện Tân Hưng)	Huyện Thủ Thừa (Long An); huyện Cai Lậy, huyện Cái Bè (tỉnh Tiền Giang)
		2	Huyện Đức Huệ	Huyện Đức Hòa, huyện Thủ Thừa
9	**Tỉnh Đồng Tháp**	1	Huyện Hồng Ngự	Huyện Thanh Bình
		2	Huyện Tân Hồng	Huyện Tam Nông
		3	Thị xã Hồng Ngự	
10	**Tỉnh An Giang**	1	Thị xã Tân Châu	Huyện Phú Tân
		2	Huyện An Phú	
		3	Thành phố Châu Đốc	Huyện Châu Phú
		4	Huyện Tịnh Biên	Huyện Châu Thành
		5	Huyện Tri Tôn	Huyện Thoại Sơn
11	**Tỉnh Kiên Giang**	1	Huyện Giang Thành	Huyện Hòn Đất
		2	Huyện Kiên Hải (đảo)	
		3	Thị xã Hà Tiên	Huyện Kiên Lương
		4	Huyện Phú Quốc (đảo)	

TỔNG HỢP CÁC MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015)

Số TT	Nội dung	Mẫu biểu
1	Bản khai cá nhân	Mẫu số 1A
2	Bản khai thân nhân	Mẫu số 1B
3	Biên bản họp Hội đồng chính sách xã	Mẫu số 2
4	Công văn đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần	Mẫu số 3A
5	Danh sách đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần	Mẫu số 3B
6	Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần	Mẫu số 4
7	Công văn đề nghị hưởng trợ cấp mai táng phí	Mẫu số 5A
8	Danh sách đối tượng từ trần đề nghị trợ cấp mai táng phí	Mẫu số 5B
9	Công văn đề nghị hưởng trợ cấp mai táng phí	Mẫu số 5C

Mẫu số 1A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần
theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015
của Thủ tướng Chính phủ

1. Họ và tên:.....; Nam, nữ:.....
2. Sinh ngày..... tháng..... năm.....
3. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
4. Quê quán: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố).....
xã (phường).....
huyện (thị, quận)....., tỉnh (thành phố).....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố).....
xã (phường).....
huyện (thị, quận)....., tỉnh (thành phố).....
6. Ngày vào đảng:..... Chính thức:.....
7. Khen thưởng:..... Kỷ luật:.....
8. Hồ sơ, giấy tờ liên quan còn giữ được:.....
9. Hiện nay đang hưởng chế độ, chính sách gì:.....
10. Nghề nghiệp hiện nay:.....
11. Đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế (Đã hưởng ☐; chưa hưởng ☐)
12. Đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại:.....
13. Quá trình tham gia dân công hỏa tuyến:

- Đợt 1:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....

- Đợt 2:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....

- Đợt 3:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....
+ Người chỉ huy.....
+ Người trong thôn, xã cùng đi:.....
+ Người trong thôn, xã cùng về:.....

Tổng thời gian tham gia dân công hỏa tuyến:..... năm..... tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... ngày.... tháng.... năm 20....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Đối với đối tượng đã từ trần)

I. PHẦN KHAI VỀ THÂN NHÂN CỦA ĐỐI TƯỢNG

Họ và tên:..... Bí danh:..... Nam, nữ.
Ngày, tháng, năm sinh:..... Số CMND.....
Quê quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Đơn vị, cơ quan công tác hoặc nơi sinh sống hiện nay:.....
Quan hệ với đối tượng khai dưới đây là:.....

II. PHẦN KHAI VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên đối tượng:.....; Nam, nữ:.....
2. Năm sinh:.....
3. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....
4. Quê quán: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố).....
xã (phường).....huyện (thị, quận).....,
tỉnh (thành phố).....
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn (ấp, bản, tổ dân phố).....,
xã (phường).....
huyện (thị, quận)....., tỉnh (thành phố) .....
6. Từ trần: Ngày.....tháng.....năm.....tại:.....
.....
7. Hồ sơ, giấy tờ liên quan còn giữ được:.....
8. Quá trình tham gia dân công hỏa tuyến:

- Đợt 1:

+ Ngày đi:.....
+ Nơi đi:.....
+ Ngày về:.....
+ Nơi về:.....
+ Cấp huy động tập trung:.....
+ Nhiệm vụ được giao:.....
+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

- Đợt 2:

+ Ngày đi:.....

+ Nơi đi: .....

+ Ngày về:.....

+ Nơi về:.....

+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....

+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

- Đợt 3:

+ Ngày đi:.....

+ Nơi đi:.....

+ Ngày về:.....

+ Nơi về:.....

+ Cấp huy động tập trung:.....

+ Nhiệm vụ được giao:.....

+ Địa bàn thực hiện nhiệm vụ:.....

Tổng thời gian tham gia dân công hỏa tuyến:..... năm..... tháng.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... ngày.... tháng.... năm 20....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI (NẾU CÓ)

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHÍNH SÁCH XÃ
Xét duyệt, đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20.....
Hội đồng chính sách xã (phường).....
huyện (quận)..... tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng chính sách xã:..... Chức vụ.....
2. Đại diện cán bộ quân sự:..... Chức vụ.....
3. Đại diện ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:..... Chức vụ.....
4. Đại diện Đảng ủy xã (chi bộ):..... Chức vụ.....
5. Đại diện Hội đồng nhân dân:..... Chức vụ.....
6. Đại diện Công an xã:..... Chức vụ.....
7. Đại diện Hội Cựu chiến binh:..... Chức vụ.....
8. Đại diện Hội Cựu TNXP:..... Chức vụ.....
9. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã:..... Chức vụ.....
10. Đại diện Hội Người cao tuổi:.....
11. Đại diện Ban Liên lạc dân công hỏa tuyến (nếu có).....
12. Trưởng thôn:.....

Đại biểu cơ quan quân sự cấp trên:.....
.....

Thành phần khác được mời:

1. Đại diện Chi hội Cựu chiến binh.....
2. Đại diện.....
3. .....
4.....

Đã họp để xem xét, đề nghị đối tượng hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhất trí đề nghị:

Ông (bà):..... Bí danh:..... sống (chết).
Sinh ngày.... tháng..... năm:..... Từ trần ngày..... tháng..... năm.....
Quê quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Là đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia .....
Tổng thời gian tham gia:..... tháng..... năm.

Hiện đang được hưởng chế độ nghỉ hưu, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng (hoặc chưa được hưởng chính sách gì):.....
Các giấy tờ của đối tượng còn lưu giữ:.....
.....

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho Ông (Bà)..... hoặc thân nhân của đối tượng là Ông (Bà)..... được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Biên bản lập thành..... ..bản, các đại diện có mặt nhất trí cùng ký tên dưới đây:

Đại diện **Đảng ủy xã** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Cán bộ ngành LĐTBXH** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Xã Đội trưởng** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Chủ tịch** **Hội đồng chính sách** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
Đại diện **Mặt trận Tổ quốc** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Trưởng thôn** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Công an xã** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Hội đồng nhân dân** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đại diện **Ban Liên lạc dân công hoả tuyến** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Hội Người cao tuổi** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Hội Cựu TNXP** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện** **Hội Cựu chiến binh** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CẤP HUYỆN
(Ký, ghi rõ cấp bậc, chức vụ, họ tên)

Mẫu số 3A

....(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	....., *ngày..... tháng..... năm 20.....*
V/v đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TT~	

Kính gửi:.....
.....(2)

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về thực hiện chế độ đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng và đề nghị của..... .

.....(1) đề nghị .....(2). giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho ..... đối tượng.
(*có danh sách và hồ sơ kèm theo).*

Đề nghị..... (2) xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: - ..... - ..... - ..... - Lưu:...	.....(3) *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: *- Mẫu này dùng cho cấp xã trở lên.*
- (1) Cấp đề nghị.
- (2) Cấp trên trực tiếp.
- (3) Chức vụ người ký.

Mẫu số 3B

.....
.....(1)

DANH SÁCH
Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Công văn đề nghị số..... ngày ..... tháng..... năm 20..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Sống hay chết	Thời gian được hưởng	Mức trợ cấp (đồng)	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu

- Tổng số đối tượng:.....
- Tổng số tiền: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....
.....(2)
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

Ghi chú: *- Mẫu này dùng cho cấp xã trở lên.*
- (1) Cấp đề nghị.
- (2) Chức vụ người ký.

Mẫu số 4

....(1) Số: /QĐ-.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** *....., ngày.....tháng.....năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

.....(1)

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của ..... (2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho:..... đối tượng,

Là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Với số tiền là..... đồng.

(Bằng chữ:.....).

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2...... (2) và các ông (bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - .....; - .....; - .....; - Lưu: VT....	.....(3) *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: *- Mẫu này dùng cho BTL quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.*
- (1) BTL quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.
- (2) Chủ nhiệm chính trị quân khu hoặc BTL Thủ đô Hà Nội.
- (3) Chức vụ người ký.

Mẫu số 5A

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UB-ĐN	*....., ngày..... tháng..... năm 20....*
V/v đề nghị hưởng trợ cấp mai táng phí	

Kính gửi: .....

Căn cứ vào Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến;

Ủy ban nhân dân ..... đề nghị:

Ông (bà):..... Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Là thân nhân của ông (bà):..... thuộc đối tượng dân công hoả tuyến, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; từ trần ngày..... tháng..... năm..... tại:.....

Được hưởng trợ cấp mai táng phí theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

(Có hồ sơ kèm theo)

Đề nghị cấp trên xem xét và giải quyết./.

TM. UBND.....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu này dùng cho cấp xã

Mẫu số 5B

.....
.....(1)

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TỪ TRẦN ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP MAI TÁNG PHÍ
theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg
(Kèm theo Công văn đề nghị số..... ngày..... tháng.....năm 20..... của.....)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số Quyết định hưởng trợ cấp một lần	Ngày, tháng, năm từ trần	Mức hưởng (đồng)

Tổng số đối tượng: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập danh sách
(Ký tên, ghi rõ cấp bậc, hoặc chức vụ)

.....(2)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: *- Mẫu này dùng cho cấp xã trở lên.*
- (1) Cấp đề nghị.
- (2) Chức vụ người ký.

Mẫu số 5C

....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /CV V/v đề nghị trợ cấp mai táng phí	*....., ngày.... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: .....

.....

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến.

..... đề nghị xem xét, giải quyết trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân của dân công hỏa tuyến như sau:

- Tổng số đối tượng: .....
- Tổng số tiền: .....

Các đối tượng trên đã được xét duyệt theo quy định.

(có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Đề nghị ..... xem xét giải quyết.

Nơi nhận: - - - *- Lưu.*	..... *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú: Mẫu này dùng cho Phòng LĐ-TB và XH cấp huyện.